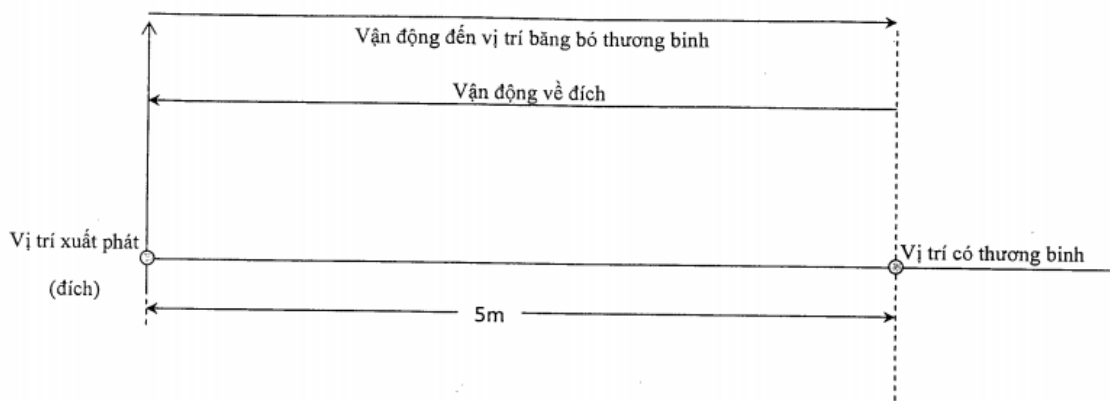


**PHỤ LỤC 2:
SƠ ĐỒ BÀI THI KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG**



Bố trí và vật chất bàn thi:

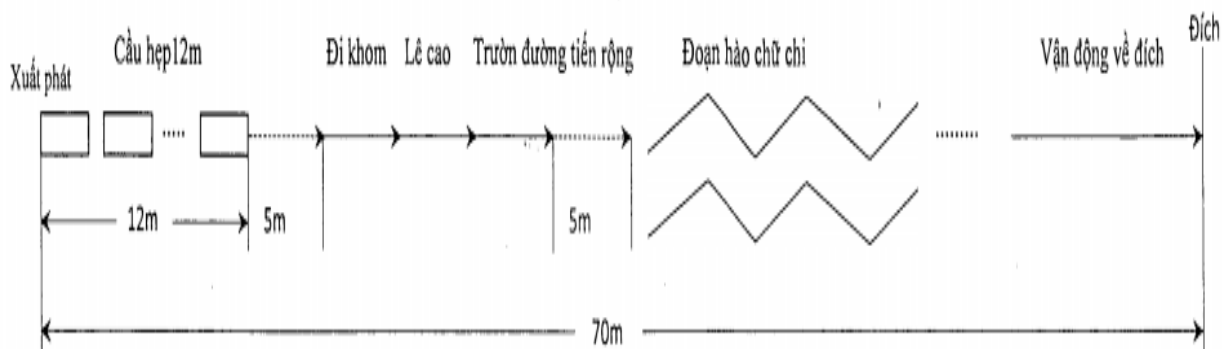
1. Cầm cờ, hoặc dùng dây ngăn, vạch vôi để làm vạch giới hạn và đích cho thí sinh.
2. 02 Túi cứu thương (có đủ bông, băng, gạc, kim băng...), 02 khẩu súng tiểu liên AK, 01 cáng cứu thương.

**PHỤ LỤC 2:
BẢNG QUY ĐỔI THÀNH TÍCH 3 NỘI DUNG THI TÍNH THỜI GIAN**

Các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu		Tháo, lắp súng tiểu liên AK ban ngày		Kỹ thuật Cấp cứu và chuyển thương	
Thời gian (giây)	Điểm	Thời gian (giây)	Điểm	Thời gian (giây)	Điểm
20	10,0	20	10,0	125	10,0
21	9,8	21	9,8	126	9,8
22	9,6	22	9,6	127	9,6
23	9,4	23	9,4	128	9,4
24	9,2	24	9,2	129	9,2
25	9,0	25	9,0	130	9,0
26	8,8	26	8,8	131	8,8
27	8,6	27	8,6	132	8,6
28	8,4	28	8,4	133	8,4
29	8,2	29	8,2	134	8,2
30	8,0	30	8,0	135	8,0
31	7,8	31	7,8	136	7,8
32	7,6	32	7,6	137	7,6
33	7,4	33	7,4	138	7,4
34	7,2	34	7,2	139	7,2
35	7,0	35	7,0	140	7,0
36	6,8	36	6,8	141	6,8

37	6,6	37	6,6	142	6,6
38	6,4	38	6,4	143	6,4
39	6,2	39	6,2	144	6,2
40	6,0	40	6,0	145	6,0
41	5,8	41	5,8	146	5,8
42	5,6	42	5,6	147	5,6
43	5,4	43	5,4	148	5,4
44	5,2	44	5,2	149	5,2
45	5,0	45	5,0	150	5,0
46	4,8	46	4,8	151	4,8
47	4,6	47	4,6	152	4,6
48	4,4	48	4,4	153	4,4
49	4,2	49	4,2	154	4,2
50	4,0	50	4,0	155	4,0
51	3,8	51	3,8	156	3,8
52	3,6	52	3,6	157	3,6
53	3,4	53	3,4	158	3,4
54	3,2	54	3,2	159	3,2
55	3,0	55	3,0	160	3,0
56	2,8	56	2,8	161	2,8
57	2,6	57	2,6	162	2,6
58	2,4	58	2,4	163	2,4
59	2,2	59	2,2	164	2,2
60	2,0	60	2,0	165	2,0
61	1,8	61	1,8	166	1,8
62	1,6	62	1,6	167	1,6
63	1,4	63	1,4	168	1,4
64	1,2	64	1,2	169	1,2
65	1,0	65	1,0	170	1,0
66	0,8	66	0,8	171	0,8
67	0,6	67	0,6	172	0,6
68	0,4	68	0,4	173	0,4
69	0,2	69	0,2	174	0,2
70	0,0	70	0,0	175	0,0

PHỤ LỤC 2:
SƠ ĐỒ BÃI THI TƯ THỂ, ĐỘNG TÁC VẬN ĐỘNG TRONG CHIẾN ĐẤU



Thiết kế bãi thi: Kích thước bãi thi dài 70m, rộng 3m (hình chữ nhật)

1. Đoạn chạy trên cầu hẹp: dùng 10 viên gạch chỉ xếp nằm dọc theo đường thẳng, mỗi viên cách nhau 1,2m chôn chìm xuống đất 2/3 và nổi 1/3 viên.

2. Đoạn cơ động xuống khỏi cầu hẹp dài 5m (địa hình bằng phẳng).

3. Đoạn thực hiện động tác đi khom dài 5m; (bãi vật cản được bố trí là hàng rào dây thép gai cao 1,4m tính từ mặt đất lên, rộng 1,5m, dài 5m bên trên có mái bằng dây thép 3 ly (mỗi đường chạy rộng 1,5m) dây thép gai đan kiểu hàng rào cũ lộn.

4. Đoạn thực hiện động tác lê cao dài 5m, được làm tiếp giáp với hàng rào sau khi hết đoạn đi khom (bãi vật cản được bố trí là hàng rào cao 0,7m tính từ mặt đất lên, rộng 1,5 m, dài 5m, bên trên có mái bằng dây thép gai).

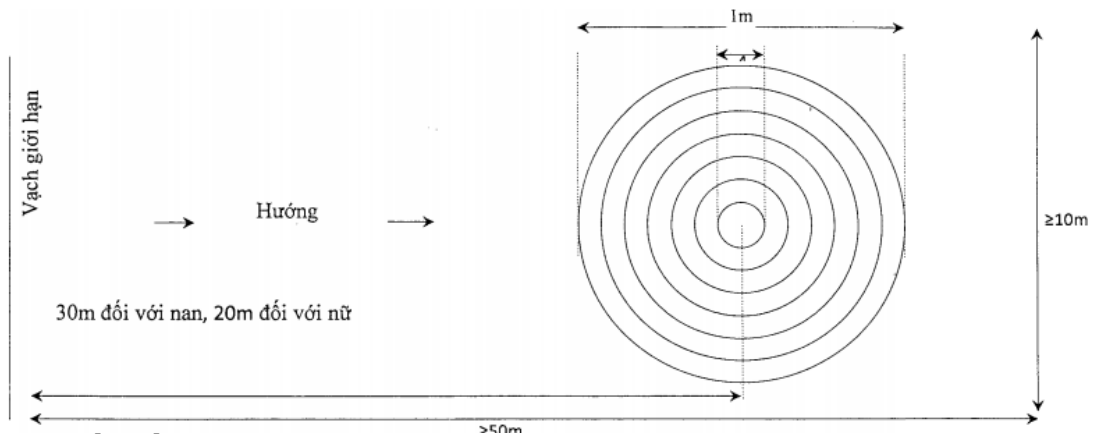
5. Đoạn thực hiện động tác trườn đường tiến rộng: dài 5m, được làm tiếp giáp với hàng rào sau khi hết đoạn đi khom (bãi vật cản được bố trí là hàng rào cao 0,5m tính từ mặt đất lên, rộng 1,5 m, dài 5m, bên trên có mái bằng dây thép gai).

6. Đoạn địa hình trống trải dài 5 m; (bố trí chạy thẳng hoặc quay ngược lại về vị trí xuất phát).

7. Đoạn hào chữ chi: gồm 05 đoạn gấp khúc (mỗi đoạn dài: 04 m); dùng 6 đôi cọc cắm so le nhau tạo thành đoạn hào chữ chi rộng 0,6m, dài 20m, khoảng cách giữa các cọc liền kề là 4m, chiều cao của cọc là 0,7m tính từ mặt đất. Dưới đất dùng vôi trắng nối các chân cọc, khoảng giữa các cọc và đầu các cọc được nối với nhau bằng dây thừng.

8. Đoạn địa hình bằng phẳng vận động về đích, có vạch đích được cắm đánh dấu bằng cờ đỏ.

PHỤ LỤC 2: SƠ ĐỒ BÃI THI NÉM LỰU ĐẠN XA TRÚNG ĐÍCH



Thiết kế bãi thi:

1. Được cắm 3 hàng cờ đuôi nheo cán dài 25 cm, khoảng cách cờ cách cờ = 50cm (hoặc rắc vôi), dọc bãi ném rộng 04m; gồm đường trục chính giữa và 2 đường 2 bên cách đường trục giữa 2m để định hướng cho thí sinh thực hành ném.
2. Vòng tròn ở giữa được làm bằng tấm tôn có đường kính 01m có chân cao 10cm để tạo tiếng vang khi lựu đạn chạm vào; giữa tâm tấm tôn có lỗ cắm cờ đỏ cố định chắc chắn miếng tôn không dễ xô dịch trong khi lựu đạn ném vào.
3. Có tổng số 6 vòng tròn đồng tâm, trong đó 5 vòng được làm bằng dây (dây thừng, trảo màu trắng loại đường kính 1 cm) được ghim chặt theo hình tròn xuống sân đất bằng móc thép chữ U) hoặc rắc vôi kẻ vạch nếu trên nền đất phẳng.
 - . Vòng tròn ngoài cùng được cắm cờ đuôi nheo (màu đỏ) xung quanh khoảng cách (cờ cách cờ 20cm).
5. Các vòng tròn bên trong được giới hạn bằng dây thừng, trảo hoặc vạch vôi cờ đuôi nheo cắm điểm hình dấu cộng vào tâm.
6. Mỗi bãi được làm 07 biển báo điểm: gồm các điểm số 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4 và 0 (biển báo điểm làm bằng gỗ ép, nhựa hoặc bìa cứng dài 20cm x rộng 20cm, cán dài 30cm) để Ban giám khảo báo điểm khi thực hiện nhiệm vụ.
7. Vị trí đứng ném của thí sinh Nam và Nữ được cắm biển và cờ đánh dấu vạch đứng ném.

PHỤ LỤC 2:
BẢNG QUY ĐỔI THÀNH TÍCH NỘI DUNG CHẠY 800M VỮ TRANG

Chạy 800m vữ trang Nữ		Chạy 800m vữ trang Nam	
Thời gian (phút, giây)	Điểm	Thời gian (phút,giây)	Điểm
3.04	10,0	2.26	10,0
3.05 - 3.06	9,8	2.27 - 2.28	9,8
3.07 - 3.08	9,6	2.29 - 2.30	9,6
3.09 - 3.10	9,4	2.31 - 2.32	9,4
3.11 - 3.12	9,2	2.31 - 2.34	9,2
3.13 - 3.14	9,0	2.35 - 2.36	9,0
3.15 - 3.16	8,8	2.36 - 2.39	8,8
3.17 - 3.18	8,6	2.40 - 2.42	8,6
3.19 - 3.20	8,4	2.43 - 2.45	8,4
3.21 - 3.22	8,2	2.46 - 2.47	8,2
3.23 - 3.25	8,0	2.48 - 2.50	8,0
3.26 - 3.28	7,8	2.51 - 2.52	7,8
3.29 - 3.31	7,6	2.53 - 2.54	7,6
3.32 - 3.34	7,4	2.55 - 2.56	7,4
3.35 - 3.37	7,2	2.57 - 2.58	7,2
3.38 - 3.40	7,0	2.59 - 3.00	7,0
3.41 - 3.45	6,8	3.01 - 3.02	6,8
3.46 - 3.50	6,6	3.03 - 3.04	6,6
3.51 - 3.55	6,4	3.05 - 3.06	6,4
3.56 - 4.00	6,2	3.07 - 3.08	6,2
4.01 - 4.05	6,0	3.09 - 3.10	6,0
4.06 - 4.10	5,8	3.11 - 3.15	5,8
4.11 - 4.15	5,6	3.16 - 3.20	5,6
4.16 - 4.20	5,4	3.21 - 3.25	5,4
4.21 - 4.25	5,2	3.26 - 3.30	5,2
4.26 - 4.30	5,0	3.31 - 3.35	5,0
4.31 - 4.35	4,8	3.36 - 3.40	4,8
4.36 - 4.40	4,6	3.41 - 3.45	4,6
4.41 - 4.45	4,4	3.46 - 3.50	4,4
4.46 - 4.50	4,2	3.51 - 3.55	4,2
4.51 - 5.00	4,0	3.56 - 4.00	4,0
5.01 - 5.05	3,8	4.01	3,8
5.06 - 5.10	3,6	4.02	3,6
5.11	3,4	4.03	3,4
5.12	3,2	4.05	3,2
5.13	3,0	4.06	3,0
5.14	2,8	4.07	2,8

5.15	2,6	4.08	2,6
5.16	2,4	4.09	2,4
5.17	2,2	4.10	2,2
5.18	2,0	4.11	2,0
5.19	1,8	4.12	1,8
5.20	1,6	4.13	1,6
5.21	1,4	4.14	1,4
5.22	1,2	4.15	1,2
5.23	1,0	4.16	1,0
5.24	0,8	4.17	0,8
5.25	0,6	4.18	0,6
5.26	0,4	4.19	0,4
5.27	0,2	4.20	0,2
5.30	0,0	4.21	0,0

